

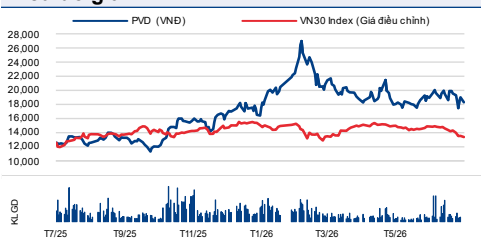
Mua vào

Giá mục tiêu: VNĐ27,861
 Tiềm năng tăng/giảm: 52.2%

Giá cổ phiếu (đồng) (27/7/2026)	18,300
Mã Bloomberg	PVD VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	11,325-26,964
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	18,600
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	16,976
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	645
Slg CP lưu hành (tr.đv)	928
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	272
Slg CP NN được mua (tr.đv)	206
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	49.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	12.0%
Tỷ lệ freefloat	43.8%
Cổ đông lớn	PVN (50.5%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Nguồn: Công ty, FactSet

Tóm tắt tài chính và định giá

Cuối năm: Thg12	12-25A	12-26F	12-27F
DT thuần (tỷ đồng)	10,892	13,443	14,628
EBITDA đc (tỷ đồng)	2,256	3,359	3,787
LNTT (tỷ đồng)	1,384	2,136	2,696
LNT ĐC (tỷ đồng)	1,037	1,640	2,070
FCF (tỷ đồng)	(2,154)	1,247	2,139
EPS ĐC (đồng)	1,117	1,767	2,230
DPS (đồng)	0	0	0
BVPS (đồng)	18,137	19,903	22,133
T.trưởng EBITDA (%)	11.7	48.9	12.7
T.trưởng EPS ĐC (%)	48.7	58.1	26.2
Tăng trưởng DPS (%)	-	nm	nm
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	20.7	25.0	25.9
Tỷ suất LNTT (%)	12.7	15.9	18.4
Tỷ suất LNT ĐC (%)	9.52	12.2	14.2
Tỷ lệ LN trả CT (%)	0	0	0
Nợ thuần/VCSH (%)	16.6	8.44	(3.72)
ROAE (%)	6.36	9.29	10.6
ROACE (%)	6.83	10.7	11.9
EV/doanh thu (lần)	1.80	1.37	1.10
EV/EBITDA ĐC (lần)	8.68	5.48	4.25
P/E ĐC (lần)	16.4	10.4	8.21
P/B (lần)	1.01	0.92	0.83
Lợi suất cổ tức (%)	0	0	0

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

PV Drilling, một trong những công ty hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực khoan dầu khí, chuyên cung cấp dịch vụ khoan cả trong nước và quốc tế.

Chuyên viên phân tích

Nguyễn Hoàng Nam

Giám Đốc, Ngành Năng Lượng
 nam.nhoang@hsc.com.vn
 +84 28 3823 3299 Ext. 190

Diệp Lê Hoàng Phúc

Chuyên Viên Phân Tích, Ngành Năng
 phuc.dlh@hsc.com.vn
 +84 28 3823 3299 Ext. 271

Nhận bàn giao giàn khoan PV DRILLING X

- Ngày 28/7/2026, tại chi nhánh Ngân hàng Mizuho TP.HCM, PVD đã hoàn tất thủ tục nhận bàn giao một giàn khoan tự nâng mới. Giao dịch này nâng tổng số giàn khoan ngoài khơi thuộc sở hữu của công ty lên 8 giàn. PVD dự kiến sẽ đặt tên cho giàn khoan mới này là PV DRILLING X. Chúng tôi cho rằng đây là giàn khoan tự nâng nguyên bản ex-VALARIS 109.
- Giàn khoan mới thuộc thiết kế Keppel FELS MOD V B-Class, đạt tính tương thích hoàn toàn với 5 giàn hiện hữu của PVD. Yếu tố này giúp Công ty tối ưu hóa việc luân chuyển thuyền viên và giảm thiểu rủi ro trong quá trình tái khởi động. HSC chưa phản ánh vấn đề này vào mô hình dự báo lợi nhuận hiện tại.
- Sau khi giá cổ phiếu tăng 0,1% trong 3 tháng qua, PVD đang giao dịch với P/E trượt dự phóng 1 năm là 8,7 lần, thấp hơn 1,2 độ lệch chuẩn so với bình quân từ tháng 1/2023 ở mức 14,9 lần.

Sự kiện: PVD nhận bàn giao giàn khoan tự nâng thứ 8

Ngày 28/7/2026, PVD đã hoàn tất thủ tục nhận bàn giao một giàn khoan tự nâng mới mua thuộc thiết kế Keppel FELS MOD V B-Class. Dù PVD chưa chính thức công bố danh tính trước đây của giàn khoan này, HSC xác định đây chính là giàn VALARIS 109 (tên cũ ENSCO 109). Nhận định này được đưa ra dựa trên sự trùng khớp về thông số kỹ thuật (thiết kế Keppel FELS MOD V B-Class, độ sâu nước hoạt động 350 feet) và cùng vị trí hiện tại của giàn tại Namibia. PVD dự kiến sẽ đặt tên cho giàn khoan mới là PV DRILLING X. Theo kế hoạch, thiết bị này sẽ cập cảng PTSC tại TP.HCM vào tháng 10/2026. Tổng mức đầu tư cho giàn khoan này (bao gồm giá mua và chi phí tái khởi động giàn) dự kiến dưới 80 triệu USD.

Nâng đội giàn khoan lên 8 giàn, PVD đánh dấu năm thứ 3 liên tiếp mở rộng quy mô kinh doanh: Với tần suất bổ sung đều đặn 1 giàn khoan mỗi năm kể từ năm 2024, PVD đã mở rộng quy mô đội giàn khoan từ 5 giàn lên 8 giàn. PV DRILLING X sở hữu thiết kế Keppel FELS MOD V B-Class đồng bộ với 5 giàn PV DRILLING I, II, III, VI và VIII. Tính tương thích này giúp giảm thiểu độ phức tạp khi tích hợp giàn mới vào hệ thống vận hành: đội ngũ thuyền viên có thể luân chuyển linh hoạt mà không mất chi phí đào tạo lại, phụ tùng thay thế được tối ưu nhờ dùng chung kho linh kiện, và quy trình tái khởi động có thể tận dụng tối đa kinh nghiệm thực chiến từ các đợt triển khai giàn chị em trước đó.

Lộ trình tái khởi động giàn khoan được chia thành hai giai đoạn, với mốc thời gian bắt đầu vận hành thương mại dự kiến vào Q2/2027: Giai đoạn 1 (kéo dài khoảng 45 ngày tại Namibia) sẽ tập trung đáp ứng các tiêu chuẩn của cơ quan đăng kiểm quốc tế về an toàn vận tải biển. Giai đoạn 2 sẽ tiến hành tái khởi động toàn diện tại cảng PTSC (TP.HCM), bao gồm nâng cấp đồng bộ, thay thế thiết bị và kiểm thử hệ thống nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật khắt khe của Cục Đăng kiểm Mỹ. PVD dự kiến đưa giàn khoan mới này vào vận hành thương mại vào Q2/2027. Tiến độ này hoàn toàn nhất quán với lịch trình tái khởi động các giàn khoan trước đây của PVD, đồng thời mang rủi ro triển khai thấp hơn nhiều so với việc kích hoạt một giàn khoan đã dừng hoạt động lâu năm và không thuộc cùng dòng thiết kế.

Duy trì khuyến nghị Mua vào

Sau khi giá cổ phiếu tăng 0,1% trong 3 tháng qua, PVD đang giao dịch với P/E trượt dự phóng 1 năm là 8,7 lần, thấp hơn 1,2 độ lệch chuẩn so với bình quân từ tháng 1/2023 ở mức 14,9 lần. HSC duy trì khuyến nghị Mua vào và giữ nguyên giá mục tiêu 27.861đ (tiềm năng tăng giá là 49,8%).

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 29/7.

Bảng 1: PV DRILLING X - thông số kỹ thuật và lộ trình tái kích hoạt, PVD

Giàn khoan mới tương đồng với 5 giàn khoan hiện tại của PVD, dự kiến vận hành thương mại từ quý 2/2027.

Chỉ tiêu	Chi tiết
Tên dàn khoan (dự kiến)	PV DRILLING X
Tên trước đây	VALARIS 109
Độ sâu khoan tối đa	35,000 ft (10,668 m)
Độ sâu mực nước tối đa	350 ft (106 m)
Thời điểm bắt đầu vận hành thương mại	2Q27 (target)

Nguồn: PVD, HSC ước tính

BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Doanh thu	9,288	10,892	13,443	14,628	15,319
Lợi nhuận gộp	1,754	2,077	3,331	3,890	3,944
Chi phí BH&QL	(635)	(856)	(921)	(1,002)	(1,049)
Thu nhập khác	77.6	315	0	0	0
Chi phí khác	(59.8)	(130)	0	0	0
EBIT	1,137	1,407	2,410	2,888	2,894
Lãi vay thuần	(248)	(166)	(446)	(398)	(306)
Lãi/lỗ trong Cty LD,LK	48.7	143	171	206	206
Lợi nhuận khác	-	-	-	-	-
LN không thường xuyên	0	0	0	0	1.00
LNTT	937	1,384	2,136	2,696	2,795
Chi phí thuế TNDN	(239)	(333)	(427)	(539)	(559)
Lợi ích cổ đông thiểu số	(0.12)	(13.0)	(68.3)	(86.3)	(89.4)
LNST không thường xuyên	-	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần	698	1,037	1,640	2,070	2,147
Lợi nhuận thuần ĐC	698	1,037	1,640	2,070	2,147
EBITDA ĐC	2,020	2,256	3,359	3,787	3,814
EPS (đồng)	752	1,117	1,767	2,230	2,312
EPS ĐC (đồng)	752	1,117	1,767	2,230	2,312
DPS (đồng)	-	0	0	0	0
Slg CP bình quân (triệu đv)	928	928	928	928	928
Slg CP cuối kỳ (triệu đv)	928	928	928	928	928
Slg CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	928	928	928	928	928

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Tiền & tương đương tiền	2,203	1,823	2,808	4,970	7,361
Đầu tư ngắn hạn	770	687	1,075	1,170	1,226
Phải thu khách hàng	3,469	5,476	4,974	5,412	5,668
Hàng tồn kho	1,216	1,537	2,016	2,194	2,298
Các tài sản ngắn hạn khác	124	308	175	190	199
Tổng tài sản ngắn hạn	7,782	9,831	11,049	13,937	16,752
TSCĐ hữu hình	12,861	14,608	13,842	13,143	12,432
TSCĐ vô hình	-	-	-	-	-
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Đầu tư dài hạn	1,222	2,049	2,198	2,318	2,418
Đầu tư vào Cty LD,LK	681	770	801	833	867
Tài sản dài hạn khác	1,068	1,053	1,277	1,390	1,455
Tổng tài sản dài hạn	15,832	18,480	18,119	17,684	17,172
Tổng cộng tài sản	23,614	28,311	29,168	31,621	33,924
Nợ ngắn hạn	507	821	846	871	896
Phải trả người bán	1,173	2,596	1,344	1,463	1,532
Nợ ngắn hạn khác	2,235	2,912	3,361	3,657	3,830
Tổng nợ ngắn hạn	4,124	6,630	5,820	6,283	6,564
Nợ dài hạn	2,541	3,588	3,388	3,188	2,988
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	0	0	0	0	0
Nợ dài hạn khác	897	997	1,210	1,316	1,379
Tổng nợ dài hạn	3,438	4,585	4,598	4,505	4,367
Tổng nợ phải trả	7,562	11,215	10,418	10,788	10,931
Vốn chủ sở hữu	15,802	16,839	18,480	20,550	22,695
Lợi ích cổ đông thiểu số	250	257	270	284	298
Tổng vốn chủ sở hữu	16,052	17,096	18,750	20,833	22,993
Tổng nợ phải trả và VCSH	23,615	28,311	29,168	31,621	33,924
BVPS (đ)	17,020	18,137	19,903	22,133	24,444
Nợ thuần/(tiền mặt)	846	2,586	1,426	(911)	(3,477)

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
EBIT	1,137	1,407	2,410	2,888	2,894
Khấu hao	(884)	(850)	(950)	(900)	(920)
Lãi vay thuần	(248)	(166)	(446)	(398)	(306)
Thuế TNDN đã nộp	(281)	(353)	(617)	(581)	(583)
Thay đổi vốn lưu động	1,512	1,740	2,326	2,531	2,650
Khác	(1,977)	(2,183)	(3,171)	(2,973)	(2,960)
LCT thuần từ HKKD	1,037	1,269	1,580	2,460	2,630
Đầu tư TS dài hạn	(1,842)	(3,423)	(333)	(321)	(309)
Góp vốn & đầu tư	0	0	0	0	0
Thanh lý	0	0	0	0	0
Khác	1,084	721	332	747	850
LCT thuần từ HĐĐT	(758)	(2,702)	(1,555)	426	541
Cổ tức trả cho CSH	(3.49)	0	0	0	0
Thu từ phát hành CP	0	0	0	0	0
Tăng/giảm nợ	(292)	1,361	(175)	(175)	(175)
Khác	(36.0)	(307)	(418)	(549)	(605)
LCT thuần từ HĐTC	(332)	1,054	(593)	(724)	(780)
Tiền & tương đương tiền đầu kì	2,256	2,203	1,823	2,808	4,970
LCT thuần trong kỳ	(52.8)	(380)	985	2,162	2,391
Ảnh hưởng của tỷ giá	-	-	-	-	-
Tiền & tương đương tiền cuối kì	2,203	1,823	2,808	4,970	7,361
Dòng tiền tự do	(805)	(2,154)	1,247	2,139	2,321

Các chỉ số tài chính	12-24A	12-25A	12-26F	12-27F	12-28F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	18.9	19.1	24.8	26.6	25.7
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	21.8	20.7	25.0	25.9	24.9
Tỷ suất LNT (%)	7.51	9.52	12.2	14.2	14.0
Thuế TNDN hiện hành (%)	25.5	24.1	20.0	20.0	20.0
Tăng trưởng doanh thu (%)	60.0	17.3	23.4	8.81	4.73
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	18.4	11.7	48.9	12.7	0.71
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	19.3	48.7	58.1	26.2	3.69
Tăng trưởng EPS (%)	19.3	48.7	58.1	26.2	3.69
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	19.3	48.7	58.1	26.2	3.69
Tăng trưởng DPS (%)	-	-	nm	nm	nm
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	-	0	0	0	0
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	4.58	6.36	9.29	10.6	9.93
ROACE (%)	5.99	6.83	10.7	11.9	11.0
Vòng quay tài sản (lần)	0.41	0.42	0.47	0.48	0.47
Tiềm mặt HD/EBIT (lần)	0.91	0.90	0.66	0.85	0.91
Số ngày tồn kho	58.9	63.6	72.8	74.6	73.7
Số ngày phải thu	168	227	180	184	182
Số ngày phải trả	56.8	107	48.5	49.7	49.2
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	6.37	16.6	8.44	(3.72)	(14.6)
Nợ/tài sản (%)	13.6	16.3	15.0	13.3	11.9
EBIT/lãi vay (lần)	4.58	8.50	5.41	7.26	9.45
Nợ/EBITDA (lần)	1.59	2.05	1.30	1.11	1.06
Chỉ số TT hiện thời (lần)	1.89	1.48	1.90	2.22	2.55
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	1.92	1.80	1.37	1.10	0.88
EV/EBITDA ĐC (lần)	8.83	8.68	5.48	4.25	3.54
P/E (lần)	24.3	16.4	10.4	8.21	7.91
P/E ĐC (lần)	24.3	16.4	10.4	8.21	7.91
P/B (lần)	1.08	1.01	0.92	0.83	0.75
Lợi suất cổ tức (%)	-	0	0	0	0

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
 Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2025.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

Nhằm đảm bảo sự tách biệt và tính độc lập giữa chuyên viên phân tích và nhân viên của bộ phận tự doanh, HSC có thể có hoặc không có vị thế tự doanh đối với bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong báo cáo này. Nhân viên của bộ phận tự doanh của HSC có thể tham khảo ý của bộ phận nghiên cứu khi mua hoặc bán các vị thế tự doanh hoặc các vị thế do các quỹ của HSC quản lý nắm giữ. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên viên phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch trái ngược với ý kiến tư vấn. Theo chính sách giao dịch cá nhân, nhân viên của HSC cũng có thể có lợi ích tài chính đối với các chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ liên quan. HSC cũng có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 2, 3, 5, 6, 7, 11 & 12 Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Phường Bến Thành, TP HCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn